

## CHUYÊN ĐỀ 7

### VIỆT NAM TỪ NĂM 1930 ĐẾN NĂM 1945

## B. PHONG TRÀO DÂN CHỦ 1936 - 1939

### I. TÌNH HÌNH THẾ GIỚI VÀ TRONG NƯỚC

#### 1. Tình hình thế giới

🚩 Những năm 30 của thế kỷ XX, thế lực phát xít cầm quyền ở Đức, I-ta-li-a, Nhật Bản chạy đua vũ trang, chuẩn bị chiến tranh thế giới.



🚩 **Tháng 7/1935**, Đại hội lần VII - Quốc tế Cộng sản xác định:

- *Kẻ thù: chủ nghĩa phát xít.*
- *Nhiệm vụ trước mắt của giai cấp công nhân là: chống chủ nghĩa phát xít.*
- *Mục tiêu: đấu tranh giành dân chủ, bảo vệ hòa bình, thành lập Mặt trận nhân dân rộng rãi.*

*(Lê Hồng Phong, đại diện Đảng Cộng Sản Đông Dương tham dự.)*

**Tháng 6/1936**, Mặt trận nhân dân lên cầm quyền ở Pháp, thi hành cải cách tiến bộ ở thuộc địa. Đối với Đông Dương, Pháp cử phái đoàn sang điều tra tình hình, cử Toàn quyền mới, nới rộng quyền tự do báo chí ... tạo thuận lợi cho cách mạng Việt Nam.



#### 2. Tình hình trong nước

##### a. Chính trị

Đối với Đông Dương, Pháp cử phái đoàn sang điều tra tình hình, cử Toàn quyền mới, ân xá tù chính trị, nới rộng quyền tự do báo chí ... tạo thuận lợi cho cách mạng Việt Nam.

Nhiều đảng phái chính trị hoạt động: đảng cách mạng, đảng theo xu hướng cải lương, đảng phản động .... Tuy nhiên, chỉ có Đảng Cộng sản Đông Dương là Đảng mạnh nhất, có tổ chức chặt chẽ, chủ trương rõ ràng.

##### b. Kinh tế:

🚩 Sau khủng hoảng kinh tế thế giới, Pháp tập trung đầu tư, khai thác thuộc địa để bù đắp sự thiếu hụt cho kinh tế chính quốc.

❖ Nông nghiệp: tư bản Pháp chiếm đoạt ruộng đất, độc canh cây lúa, trồng cao su, đay, gai, bông ...

❖ Công nghiệp:

✓ *Đẩy mạnh khai mỏ. Sản lượng ngành dệt, xi măng, chế cất rượu tăng.*

✓ Các ngành ít phát triển là điện, nước, cơ khí, đường, giấy, diêm...

- ❖ Thương nghiệp: thực dân độc quyền bán thuốc phiện, rượu, muối và xuất nhập khẩu, thu lợi nhuận rất cao, nhập máy móc và hàng tiêu dùng, xuất khoáng sản và nông sản.

→ Những năm 1936 - 1939 là thời kỳ phục hồi và phát triển kinh tế Việt Nam nhưng kinh tế Việt Nam vẫn lạc hậu và lệ thuộc kinh tế Pháp.

### c. Xã hội:

Đời sống nhân dân khó khăn do chính sách tăng thuế của Pháp.

- Công nhân: thất nghiệp nhiều, lương giảm.
- Nông dân: không đủ ruộng cày, chịu mức địa tô cao và bóc lột của địa chủ, cường hào...
- Tư sản dân tộc: ít vốn, chịu thuế cao, bị tư bản Pháp chèn ép.
- Tiểu tư sản trí thức: thất nghiệp, lương thấp.
- Các tầng lớp lao động khác: chịu thuế khóa nặng nề, sinh hoạt đắt đỏ.

→ Đời sống đa số nhân dân khó khăn nên hăng hái tham gia đấu tranh đòi tự do, cơm áo dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương.

## II. PHONG TRÀO DÂN CHỦ 1936 - 1939

### 1. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 7 - 1936

Tháng 7/1936 Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương do Lê Hồng Phong chủ trì ở Thượng Hải (Trung Quốc) dựa trên Nghị quyết Đại hội 7 của QTCS, đề ra đường lối và phương pháp đấu tranh:

- ✚ Nhiệm vụ chiến lược của cách mạng tư sản dân quyền Đông Dương là: chống đế quốc và phong kiến.
- ✚ Nhiệm vụ trực tiếp, trước mắt là: đấu tranh chống chế độ phản động thuộc địa, chống phát xít, chống nguy cơ chiến tranh, đòi tự do, dân sinh, dân chủ, cơm áo, hòa bình.
- ✚ Phương pháp đấu tranh: Kết hợp các hình thức công khai và bí mật, hợp pháp và bất hợp pháp.
- ✚ Mặt trận: Thành lập Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương. Tháng 3/1938, đổi thành Mặt trận thống nhất dân chủ Đông Dương, gọi tắt là “Mặt trận dân chủ Đông Dương”.

### 2. Những phong trào đấu tranh đòi các quyền tự do, dân sinh, dân chủ.

#### a. Phong trào Đông Dương Đại hội

Năm 1936, Đảng vận động và tổ chức nhân dân thảo ra bản “*dân nguyện*” gửi tới phái đoàn chính phủ Pháp, tiến tới triệu tập Đông Dương Đại hội (8-1936).

Các “*Ủy ban hành động*” thành lập khắp nơi, phát truyền đơn, ra báo, mít tinh, thảo luận dân chủ, dân sinh).

Tháng 9/1936 Pháp giải tán Ủy ban hành động, cấm các cuộc hội họp của nhân dân.

#### Nhận xét:

- Qua phong trào, đông đảo quần chúng được giác ngộ, đoàn kết đấu tranh đòi quyền sống.
- Đảng thu được một số kinh nghiệm về phát động và lãnh đạo đấu tranh công khai, hợp pháp.
- Chính quyền thực dân đã phải giải quyết một phần yêu sách của nhân dân như: nới rộng quyền xuất bản báo chí, tự do đi lại, thả một số tù chính trị...

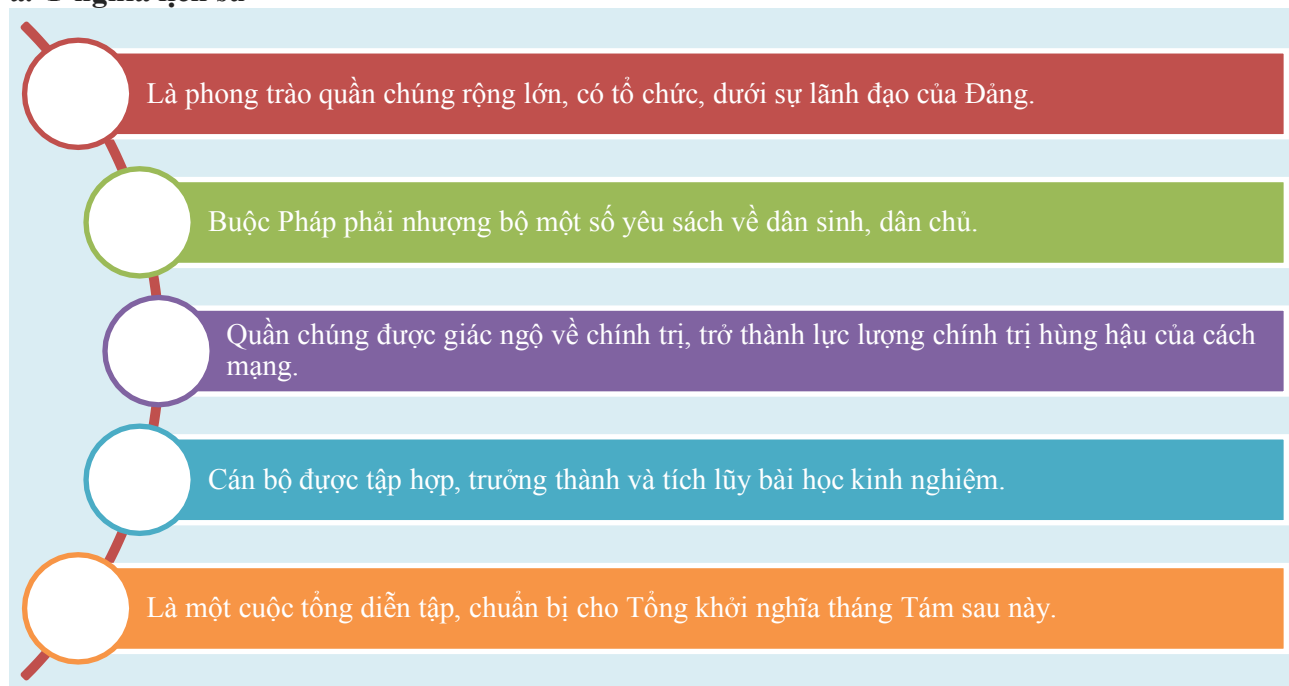
#### b. Phong trào đón Gô-đa:

- Năm 1937, lợi dụng sự kiện Gô-đa và Toàn quyền mới sang Đông Dương, Đảng tổ chức quần chúng mít tinh, biểu dương lực lượng đưa yêu sách về dân sinh, dân chủ.
- Từ năm 1937 - 1939: nhiều cuộc mít tinh, biểu tình đòi quyền sống tiếp tục diễn ra, nhân ngày Quốc tế lao động 1/5/1938, lần đầu tiên nhiều cuộc mít tinh tổ chức công khai ở Hà Nội, Sài Gòn và nhiều nơi khác có đông đảo quần chúng tham gia.

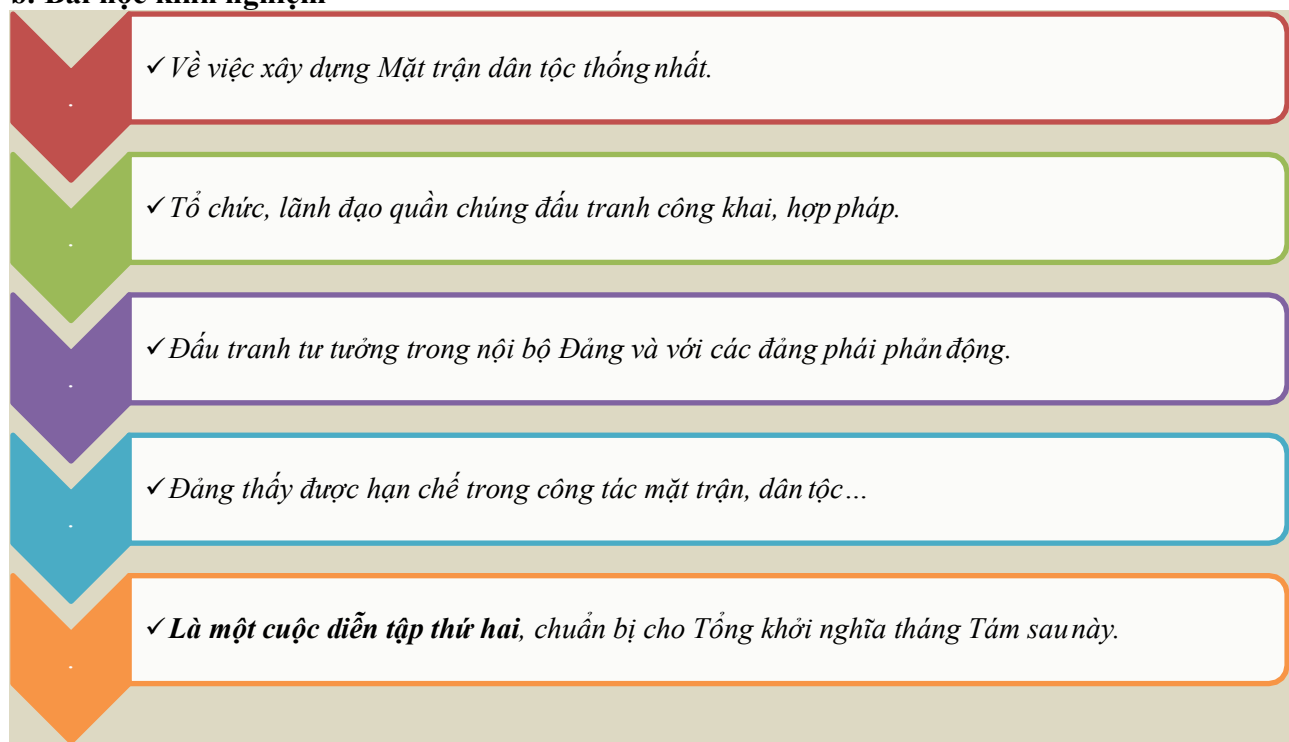


### 3. Ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm của phong trào dân chủ 1936 - 1939

#### a. Ý nghĩa lịch sử



#### b. Bài học kinh nghiệm



**\*Bảng: so sánh phong trào 1930 – 1931 với phong trào dân chủ 1936 - 1939**

Nội dung	1930-1931	1936-1939
Kẻ thù	Đế quốc và phong kiến	Thực dân Pháp phản động, tay sai, phát xít
Nhiệm vụ (khẩu hiệu)	Chống đế quốc giành độc lập, chống phong kiến giành ruộng đất cho dân cày	- Chống phát xít và chiến tranh, chống thực dân phản động. - Đòi tự do, dân chủ, cơm áo, hòa bình
Mặt trận	Bước đầu thực hiện liên minh công nông	Mặt trận nhân dân phản đế Đông Dương sau đổi là Mặt trận Dân chủ Đông Dương.

Hình thức, phương pháp đấu tranh	- Bí mật, bất hợp pháp. - Bạo động vũ trang như bãi công, chuyển sang biểu tình vũ trang ở Hưng Nguyên, Thanh Chương, Vinh	Hợp pháp, nửa hợp pháp, công khai hay nửa công khai.
Lực lượng tham gia	- Công nhân. - Nông dân	Đông đảo, không phân biệt thành phần, giai cấp. Ở thành thị rất sôi nổi tạo nên đội quân chính trị hùng hậu.

**\*Nhận xét**

- ✓ Sự khác nhau giữa phong trào 1930 - 1931 và phong trào dân chủ 1936 - 1939 cho thấy do hoàn cảnh thế giới và trong nước khác nhau, nên chủ trương sách lược, hình thức tập hợp lực lượng và hình thức đấu tranh phải khác nhau mới phù hợp.
- ✓ Chủ trương của Đảng trong thời kỳ 1936 - 1939 chỉ có tính chất sách lược nhưng rất kịp thời và phù hợp với tình hình mới, tạo ra cao trào đấu tranh sôi nổi. Qua đó chứng tỏ Đảng ta đã trưởng thành, có khả năng đối phó với mọi tình huống, đưa cách mạng tiến lên không ngừng.



## C. TÌNH HÌNH VIỆT NAM TRONG NHỮNG NĂM 1939 – 1945